

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 01 - 2023

V/v: *Kiến xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân Ông Quách Minh Nhiên

Bà Phan Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2022/TLST – HNGĐ ngày 09/12/2022 về việc “*Kiến xin ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: xóm 8, xã Vũ P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: đường Budaixkaia, số nhà 13, thành phố Mát-xcơ-va/moscow, Liên bang Nga. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh V, sinh năm 1984; Địa chỉ: xóm Yên T, xã Yên T, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin khởi kiện ngày 25/11/2022, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày:

Chị và anh V kết hôn ngày 10/4/2014 và đăng ký cùng ngày tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga. Trước khi kết hôn có thời gian được tự do tìm hiểu,

trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của hai bên gia đình, tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã không tìm được tiếng nói chung, nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Hoàng Trâm A, sinh ngày 16/12/2012. Khi ly hôn chị đề nghị để anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh V trình bày:

Anh và chị Trịnh Thị H qua tìm hiểu và tự nguyện đi tới hôn nhân, sau khi làm đám cưới, hai vợ chồng sinh con được một năm thì để lại con cho bố mẹ chồng chăm sóc, hai vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Liên bang Nga. Tại Liên bang Nga hai vợ chồng anh chị đi đăng ký kết hôn ngày 10/4/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga. Do nơi làm việc của hai vợ chồng cách xa nhau, dần dần hai vợ chồng xa cách, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến việc hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2015. Mặc dù anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị H đề nghị ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Hoàng Trâm A, sinh năm 2012. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: không có tài sản gì, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh với anh Bùi Đức Chung - Cán bộ tư pháp xã Yên Trị, huyện Yên Thủy và anh Trần Mạnh Linh - Trưởng xóm Yên T, xã Yên T, huyện Yên Thủy. Kết quả xác minh: anh V là công dân thuộc địa phương quản lý, anh V kết hôn với chị Trịnh Thị H, sinh năm 1995, địa chỉ: xóm 8, xã Vũ P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh V và chị H sống cùng bố mẹ chồng được khoảng 1 năm thì cả hai đi xuất khẩu lao động, đến nay anh V đã về nước, còn chị H chưa về.

Tòa án đã tiến hành xác minh với bà Đinh Thị Dg, sinh năm 1954 và ông Hoàng V Ph, sinh năm 1950, ông bà bố mẹ đẻ của anh V. Ông Ph, bà D cho biết chị H kết hôn với anh V và có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2014. Sau khi kết hôn anh chị để cháu Hoàng Trâm A cho ông bà chăm sóc nuôi dưỡng, hai vợ chồng đi làm ăn tại Liên bang Nga từ năm 2014. Trong suốt thời gian anh V và chị H ly thân, chị H ít khi hỏi thăm đến cháu Trâm Anh, cũng không chu cấp tiền bạc cho ông bà nuôi dưỡng. Đến nay anh V đã về Việt Nam và sống cùng ông bà, việc anh V và chị H mâu thuẫn thế nào ông bà không rõ nguyên nhân, nay chị H muốn ly hôn với anh V ông bà cũng được biết và không có ý kiến gì. Ông Ph và bà D cam kết nội dung trên là đúng sự thật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Hoàng Trâm A, tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, cháu Trâm A đề nghị được ở với bố là anh V.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đây là vụ án kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, nguyên đơn chị Trịnh Thị H đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, do không có điều kiện về nước, nên có đơn xin ly hôn, có bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, hai người đã sống ly thân thời gian dài. Xét việc mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh V.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, theo nguyện vọng của cháu Hoàng Trâm A muốn được ở với bố là anh V. Do đó căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Hoàng Trâm A cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn, có địa chỉ tại xã Vũ P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xóm Yên T, xã Yên T, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Xét đơn xin ly hôn của chị Trịnh Thị H;

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị và anh V kết hôn ngày 10/4/2014, trước khi kết hôn có thời gian được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và cùng nhau đi xuất khẩu lao động từ năm 2014. Tuy nhiên do nơi làm việc cách xa nhau, mỗi người một nơi, đến năm 2015 anh chị bắt đầu nảy

sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau và sống ly thân từ đó đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị H xin ly hôn, anh V đồng ý.

Xét thấy thấy mâu thuẫn gia đình trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị H, cho chị H được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Hoàng Trâm A, sinh năm 2012. chị H đề nghị giao cháu Trâm Anh cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh V đồng ý và chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trịnh Thị H. Cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh V.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Trâm A, sinh ngày 16/12/2012 cho anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh V chưa yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trịnh Thị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và được quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001033 ngày 09/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

4. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Thị Hồng Hoa

